

Bản án số: 416/2024/DS-ST
Ngày: 20-9-2024
V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hà Thiên Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
2. Ông Lê Hoàng Thiên Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 524/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 270/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Ngọc Thúy L, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Tổ F, Ấp A, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Bùi Hoàng L1, sinh năm: 1987

Địa chỉ: 7 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Võ Ngọc Thúy L trình bày:

Bà L có cho ông Bùi Hoàng L1 có vay số tiền là 6.650.000.000 (sáu tỷ, sáu trăm năm mươi triệu) đồng theo hợp đồng vay tiền số công chứng 007127, quyền số 11/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/11/2023 tại Văn phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn vay là 15 ngày kể từ ngày hợp đồng được công chứng chứng nhận, lãi suất vay do hai bên tự thỏa thuận. Đến thời hạn trả nợ theo hợp đồng, ông L1 không trả nợ cho bà L, bà L đã liên hệ yêu cầu ông L1 trả nợ nhưng ông L1 trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Bà L trình bày, số tiền bà L cho ông L1 vay là tiền riêng của bà L, không liên quan đến ai.

Bà Võ Ngọc Thúy L yêu cầu ông Bùi Hoàng L1 hoàn trả tiền nợ gốc là 6.650.000.000 (sáu tỷ, sáu trăm năm mươi triệu) đồng. Yêu cầu ông L1 trả ngay một lần sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông L1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hoà giải cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng ông L1 không nộp tài liệu, chứng cứ cũng như không có văn bản trình bày ý kiến liên quan đến việc giải quyết vụ án vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng và xét xử vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến khi nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, đầy đủ. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật về tố tụng, tuy nhiên bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản pháp luật nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là vi phạm quy định pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ hợp đồng vay tiền số công chứng 007127, quyền số 11/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/11/2023 giữa bà Võ Ngọc Thúy L và ông Bùi Hoàng L1 tại Văn phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán về tiền nợ gốc nên đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng của đương sự:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Ngọc Thúy L yêu cầu bị đơn ông Bùi Hoàng L1 trả số tiền nợ còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài

sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về tư cách tham gia tố tụng:

Nguyên đơn bà Võ Ngọc Thúy L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà L

Bị đơn ông Bùi Hoàng L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L1.

[2] Về pháp luật áp dụng: Các bên xác lập giao dịch dân sự ngày 13/11/2023 nên áp dụng quy định pháp luật tại thời điểm phát sinh giao dịch để điều chỉnh và xét xử.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Đối với hợp đồng vay tiền số công chứng 007127, quyền số 11/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/11/2023 là chứng cứ bà L nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu của mình. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho ông L1. Tuy nhiên, ông L1 vắng mặt trong quá trình Tòa tiến hành tố tụng và không có văn bản phản đối chứng cứ do bà L đưa ra nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ mà bà L nộp cho Tòa án để xét xử vụ án.

Căn cứ vào hợp đồng vay tiền số công chứng 007127, quyền số 11/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/11/2023 có cơ sở xác định ông Bùi Hoàng L1 có vay của bà L số tiền 6.650.000.000 (sáu tỷ, sáu trăm năm mươi triệu) đồng, ông L1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà L số tiền 6.650.000.000 (sáu tỷ, sáu trăm năm mươi triệu) đồng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hợp đồng được công chứng chứng nhận là ngày 13/11/2023.

Tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Tuy nhiên cho đến nay, đã quá thời hạn trả nợ theo thỏa thuận nhưng ông L1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà

L là vi phạm những điều kiện đã thỏa thuận tại hợp đồng vay tiền, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc bà L khởi kiện ông L1 yêu cầu trả số tiền 6.650.000.000 (sáu tỷ, sáu trăm năm mươi triệu) đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do thời hạn ông Bùi Hoàng L1 không thanh toán số tiền còn thiếu cho bà Võ Ngọc Thúy L đã lâu làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay số tiền còn thiếu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn ông Bùi Hoàng L1 trả cho bà Võ Ngọc Thúy L số tiền nợ gốc là 6.650.000.000 (sáu tỷ, sáu trăm năm mươi triệu) đồng. Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Hoàng L1 phải chịu án phí sơ thẩm là 114.650.000 (một trăm mười bốn triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bà Võ Ngọc Thúy L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.325.000 (năm mươi bảy triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0035797 ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Hà Thiên Tâm